

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/DS-ST
Ngày 19-5-2020
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 801/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hồng L, sinh năm 1978; cư trú tại khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1972; cư trú tại khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Võ Thị Hồng L và quá trình tố tụng tại Tòa án chị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Trường S tự nguyện kết hôn vào năm 1998, có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc và khi chị yêu cầu sao lục thì được trả lời không còn lưu sổ bộ nên xác nhận không có đăng ký. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh S tính tình khó khăn, nghi kỵ, ghen tuông vô cớ, đồng thời trong cuộc sống bản thân anh S không tôn trọng và xúc phạm đến chị nhiều lần. Vào năm 2010, chị đã làm đơn yêu cầu ly hôn, sau đó được Tòa án động viên và chị đã rút lại đơn khởi kiện nhưng khi về sống chung thì tính tình anh S vẫn không thay đổi nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S.

Về con chung của chị và anh S gồm có 02 người tên Nguyễn Trường A, sinh năm 2000 đã thành niên nên không đặt ra việc nuôi dưỡng và Nguyễn Trường P, sinh ngày 06/12/2013 đang ở cùng vợ chồng chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chưa thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Trường S trình bày: Anh thừa nhận tự nguyện kết hôn với chị Võ Thị Hồng L vào năm 1998 là đúng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, giấy chứng nhận kết hôn do chị L đốt bỏ. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng bởi khi chị L không mai bị mắc bệnh hiểm nghèo dẫn đến tính tình có sự thay đổi làm cho vợ chồng bất hòa, cự cãi nhau. Bản thân anh không muốn ly hôn nhưng phía chị L cương quyết nên anh đồng ý.

Về phần con chung có 02 người như chị L trình bày, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh chấp nhận giao con chưa thành niên cho chị L nuôi, không cấp dưỡng.

Về phần tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Võ Thị Hồng L và anh Nguyễn Trường S là vợ chồng, giao con chưa thành niên cho chị L nuôi theo sự thỏa thuận của các đương sự, không cấp dưỡng, về tài sản không xem xét giải quyết, buộc chị L chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Võ Thị Hồng L được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Hồng L và anh Nguyễn Trường S được xác lập vào năm 1998, mặc dù các đương sự xác định có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T nhưng không xuất trình được giấy chứng nhận kết hôn trong khi đó Ủy ban nhân dân thị trấn T có hai xác nhận nhưng nội dung trái ngược nhau nên không thể làm căn cứ để xác định việc kết hôn giữa chị L và anh S. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S được xem là trường hợp không có đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Hồng L và anh Nguyễn Trường S không đăng ký theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị L và anh S là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, chị L và anh S có hai người con chung trong đó có một người con tên Nguyễn Trường A đã thành niên nên không đặt ra việc nuôi dưỡng. Đối với con chưa thành niên tên Nguyễn Trường P, sinh ngày 06/12/2013 tại phiên tòa anh S thống nhất giao cho chị L nuôi, như vậy các đương sự đã thỏa thuận việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con tên Nguyễn Trường P cho chị L nuôi là phù hợp. Hiện tại, Nguyễn Trường P đang ở cùng chị L và anh S nên anh S có trách nhiệm giao con cho chị L nuôi. Phần cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Hồng L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Hồng L và anh Nguyễn Trường S là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Hồng L được quyền nuôi con tên Nguyễn Trường P, sinh ngày 06/12/2013, hiện tại con đang ở cùng chị L và anh S nên anh Nguyễn Trường S có trách nhiệm giao con cho chị L nuôi, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với người con tên Nguyễn Trường A, sinh năm 2000 đã thành niên nên không đặt ra.

Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị L.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Võ Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003015 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải